

Bản án số: 54/2025/DS-ST
Ngày 28-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Tuấn Kiệt
- Ông Lê Trường Hận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 673/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-DS ngày 24/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2025/QĐ-ST ngày 10/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Trụ sở: Tầng D, 5 Toà nhà Samsora premier, A C, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Thành L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Hoàng N, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Trần Hoàng N: Ông Hồ Tấn T hoặc ông Phạm Quốc Đ. Địa chỉ: 1 Lô B, đường B, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (ông T có mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Hồ Tấn T trình bày:

Ngày 31/10/2012, bà Huỳnh Thị X vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt VAB) theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 77/12/VAB-BL/HĐNH ngày 31/10/2012, số tiền cho vay 800.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay nuôi tôm, lãi suất cho vay 20,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, trả lãi hàng tháng, trả gốc 01 lần hoặc nhiều lần trong thời hạn vay.

Tài sản thế chấp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán của khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp số 77/12/VAB-BL/TCBĐS ngày 31/10/2012 được ký kết giữa VAB và bà Huỳnh Thị X được công chứng tại Văn phòng C và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C ngày 31/10/2012, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1646, tờ bản đồ số 14, diện tích 279,6m² tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 604413 do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) cấp cho ông bà Huỳnh Thị X ngày 01/9/2010.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Huỳnh Thị X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bà X không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho VAB. VAB nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho bà X thanh toán nợ nhưng bà X không thanh toán, khoản vay của bà X đã quá hạn thanh toán từ ngày 31/10/2013. Do đó, VAB khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị X thanh toán nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/4/2025 tổng cộng là 3.053.911.000 đồng (trong đó, nợ gốc 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 154.911.000 đồng, lãi quá hạn 2.099.000.000 đồng) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, VAB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị X đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như triệu tập làm việc, thông báo thời gian thẩm định tài sản thế chấp, triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm đúng quy định pháp luật, nhưng bà X đều vắng mặt, không đến tòa làm việc, không nộp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham dự phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà X..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn các khoản nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ

thảm 28/4/2025 tổng cộng là 3.053.911.000 đồng (trong đó, nợ gốc 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 154.911.000 đồng, lãi quá hạn 2.099.000.000 đồng) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: VAB và bà Huỳnh Thị X ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp để bảo đảm thanh toán khoản vay tại VAB, bà X đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên VAB khởi kiện yêu cầu bà X thanh toán nợ và xử lý tài sản thế chấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại khoản 12.1 Điều 12 của Hợp đồng tín dụng số 22/13/VAB-BL/HĐHM ngày 10/4/2013, các đương sự thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền nơi Ngân hàng có trụ sở, Ngân hàng có trụ sở tại chi nhánh B nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, thông báo việc xem xét thẩm định nhưng bị đơn bà Huỳnh Thị X đều vắng mặt không rõ lý do. Bà X đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà X theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị X thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết: Căn cứ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 77/12/VAB-BL/HĐNH ngày 31/10/2012, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng, Hợp đồng chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự, tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng bà X không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho VAB, khoản nợ đã chuyển quá hạn từ ngày 31/10/2013 và đã hết thời hạn thanh toán. Do đó, Ngân

hàng khởi kiện yêu cầu bà X thanh toán các khoản tiền còn nợ của hợp đồng đã ký, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/4/2025 tổng cộng là 3.053.911.000 đồng (trong đó, nợ gốc 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 154.911.000 đồng, lãi quá hạn 2.099.000.000 đồng) là có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, bà X còn phải thanh toán lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp số 77/12/VAB-BL/TCBĐS ngày 31/10/2012 được ký kết giữa VAB và bà Huỳnh Thị X, xác định được tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1646, tờ bản đồ số 14, diện tích 279,6m² tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 604413 do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) cấp cho ông bà Huỳnh Thị X ngày 01/9/2010, hợp đồng thế chấp được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, căn cứ vào Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 05/3/2025 thì tài sản thế chấp là thửa đất số 1646, tờ bản đồ số 14, diện tích 279,6m² tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố B, đất đang để trống, hiện trạng không thay đổi so với thời điểm ký thế chấp. Tài sản xem xét, thẩm định đúng với tài sản các bên giao dịch đăng ký thế chấp. Hợp đồng thế chấp nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của các bên, được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp bà X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VAB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng bà X phải chịu. Do VAB đã tạm ứng trước nên bà X có nghĩa vụ thanh toán lại cho VAB số tiền 750.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Huỳnh Thị X phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 93.078.222 đồng.

[8] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn bà Huỳnh Thị X về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Huỳnh Thị X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/4/2025 là 3.053.911.000 đồng (trong đó, nợ gốc 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 154.911.000 đồng, lãi quá hạn 2.099.000.000 đồng).

Kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thị X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trường hợp bà Huỳnh Thị X không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì buộc bà Huỳnh Thị X giao tài sản thế chấp để Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định, đối với tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1646, tờ bản đồ số 14, diện tích 279,6m² tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 604413 do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) cấp cho ông bà Huỳnh Thị X ngày 01/9/2010.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Bà Huỳnh Thị X phải nộp 750.000 đồng. Do Ngân hàng thương mại cổ phần V đã tạm ứng trước nên bà X có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 750.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Huỳnh Thị X phải nộp 93.078.222 đồng (chín mươi ba triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 45.744.000 đồng theo Biên lai thu số 0003511 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt